

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2026/DS-ST
Ngày: 05-3-2026
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Hoà;
- Ông Trần Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Bảo Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh cơ sở D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2026/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Ngọc C, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ H Ấp E, xã T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Phan Văn D, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh và anh Đặng Tấn L, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh – Là người đại diện uỷ quyền theo Hợp đồng uỷ quyền ngày 29-7-2025; anh D có mặt, anh L vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Võ Nhựt M, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp D, xã T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 7 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – anh Phan Văn D trình bày:

Do có mối quan hệ họ hàng nên vào ngày 23-9-2024, chị C có cho anh M vay số tiền 60.000.000 đồng, chị C giao cho anh M bằng tiền mặt tại nhà của chị C. Khi vay tiền, anh M có ký hợp đồng mượn tiền như chị C đã cung cấp cho Toà

án. Thoả thuận lãi suất là 1%/tháng, tiền lãi sẽ đóng hàng tháng. Khi mượn tiền anh M có hẹn khoảng 03-4 tháng sau sẽ trả. Tuy nhiên, sau khi cho anh M vay khoảng 01 tháng thì chị C không liên lạc được với anh M. Từ khi vay tiền cho đến nay, anh M chưa trả cho chị C được khoản tiền gốc và tiền lãi nào.

Chị C yêu cầu anh M trả lại số tiền đã vay là 60.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 23-9-2024 cho đến khi Toà án giải quyết xong vụ án với mức lãi suất là 10%/năm.

Bị đơn anh Võ Nhựt M: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đến tham gia phiên làm việc; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh M vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa,

Người đại diện hợp pháp của *nguyên đơn – anh Phan Văn D* trình bày: Chị C yêu cầu anh M trả cho chị C số tiền đã vay là 60.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 23-9-2024 cho đến khi Toà án giải quyết xong vụ án với mức lãi suất là 10%/năm.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Ngọc C đối với anh Võ Nhựt M về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Buộc anh M có trách nhiệm trả cho chị C số tiền đã vay là 60.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày vay cho đến khi Toà án giải quyết xong vụ án với mức lãi suất 10%/năm.

+ Về án phí: Đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Ngọc C khởi kiện yêu cầu anh Võ Nhựt M trả cho chị C số tiền đã vay là 60.000.000 đồng. Anh M có địa chỉ tại Tổ A, Ấp D, xã T, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27-6-2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

Tại phiên toà, bị đơn anh Võ Nhựt M đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh M theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Võ Ngọc C:

[2.1.1] Về yêu cầu anh Võ Nhựt M trả tiền nợ gốc 60.000.000 đồng: Căn cứ theo hợp đồng mượn tiền do chị Cúc cung C1 thể hiện ngày 23-9-2024 anh Võ Nhựt M có mượn của chị C số tiền 60.000.000 đồng, phần người mượn tiền có ký và ghi họ tên Võ Nhựt M. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh M đều vắng mặt, không có lời trình bày cũng không cung cấp chứng cứ liên quan đến vụ án để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; thể hiện việc bị đơn từ bỏ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, chị C trình bày anh M có vay tiền, thỏa thuận trả lãi hàng tháng nhưng không thực hiện nên chị C khởi kiện yêu cầu anh M trả số tiền vay 60.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.1.2] Về yêu cầu tính lãi: Chị C yêu cầu được tính lãi với mức 10%/năm từ ngày vay đến khi Toà án giải quyết vụ án là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Do đó, chấp nhận yêu cầu tính tiền lãi của chị C, lãi suất được tính như sau: $60.000.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ năm} \times 05 \text{ tháng} \times 10\% / \text{năm} = 8.664.383 \text{ đồng}$.

[2.2] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị C, buộc anh M trả cho chị C số tiền đã vay tổng cộng là 68.664.383 đồng, trong đó tiền gốc là 60.000.000 đồng, tiền lãi là 8.664.383 đồng.

[3] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh đề nghị là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chị C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh M phải chịu 3.433.219 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Ngọc C đối với anh Võ Nhựt M về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc anh Võ Nhựt M có trách nhiệm trả cho chị Võ Ngọc C số tiền đã vay là 68.664.383 (sáu mươi tám triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi ba) đồng, trong đó tiền gốc là 60.000.000 đồng, tiền lãi là 8.664.383 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho chị Võ Ngọc C số tiền 1.637.500 (một triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005200 ngày 30-9-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Anh Võ Nhật M phải chịu 3.433.219 (ba triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn hai trăm mười chín) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV 11 - TN;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hân